

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐĂK LĂK
Số: 2934/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đăk Lăk, ngày 06 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Phương pháp kiểm kê đánh giá chất lượng vườn cây
và suất đầu tư nông nghiệp của vườn cây cà phê tại Công ty
TNHH MTV Cà phê Phước An

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 38/2013/QĐ-UBND ngày 27/12/2013 của UBND
tỉnh Đăk Lăk về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật một số cây trồng vật
nuôi chính trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 172015/TTLT-BNNPTNT-BTC ngày
22/4/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài chính về việc
hướng dẫn phương pháp xác định giá trị rừng trồng, vườn cây để sáp xếp, đổi mới
và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Công ty nông, lâm nghiệp;

Căn cứ Công văn số 1709/BNN-TT ngày 17/6/2011 của Bộ Nông nghiệp
và Phát triển nông thôn, về việc “hướng dẫn đánh giá phân loại vườn cà phê”;

Xét đề nghị của Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số
1857/SNN-KHTC ngày 19/9/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương pháp kiểm kê đánh giá chất lượng vườn cây và
suất đầu tư vườn cây cà phê của Công ty TNHH MTV cà phê Phước An (chi tiết
như Phương pháp kiểm kê đính kèm).

Điều 2. Công ty TNHH MTV cà phê Phước An có trách nhiệm chủ động
triển khai thực hiện kiểm kê đánh giá chất lượng vườn cây và suất đầu tư vườn
cây cà phê đảm bảo đúng với các nội dung, phương pháp được duyệt và quy định
của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Công ty TNHH
MTV cà phê Phước An và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm
thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành./.

Nơi nhận

- Như điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng: TH, KT, NN&MT;
- Lưu: VT, NN&MT (Đg-23b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Y Giang Gry Niè Knơng

PHƯƠNG PHÁP
KIỂM KÊ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG VƯỜN CÂY CÀ PHÊ
TẠI CÔNG TY TNHH MTV CÀ PHÊ PHƯỚC AN
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2934/QĐ-UBND ngày 06/10/2016 của UBND tỉnh)

I. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Công văn số 1709/BNN-TT ngày 17/06/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, về việc hướng dẫn đánh giá phân loại vườn cây cà phê.

II. Tiêu chí phân loại tiêu chuẩn cây và vườn cà phê:

1. Tiêu chí phân loại vườn cà phê vối:

1.1. Đối với cà phê chăm sóc kiến thiết cơ bản:

Tiêu chí phân loại vườn cà phê thời kỳ kiến thiết cơ bản như sau:

a) Tiêu chí phân loại tiêu chuẩn cây cà phê trong vườn:

- Cây loại A phải đạt được các chỉ tiêu sau:

+ Năm trồng mới:

Chiều cao cây ≥ 50 cm, đường kính gốc ≥ 8 mm, số cặp cành cấp I ≥ 3 , lá có màu xanh tươi phù hợp với giai đoạn sinh trưởng, không bị sâu bệnh tại thời điểm kiểm tra, đánh giá, phân loại.

+ Năm chăm sóc 1:

Chiều cao cây $\geq 1,0$ m, đường kính gốc ≥ 25 mm, số cặp cành cấp I ≥ 12 , đường kính tán $\geq 1,4$ m, lá có màu xanh tươi phù hợp với giai đoạn sinh trưởng, sâu bệnh không đáng kể tại thời điểm kiểm tra, đánh giá, phân loại.

+ Năm chăm sóc 2:

Chiều cao cây $\geq 1,2$ m, số cặp cành cấp I ≥ 18 , đường kính tán $\geq 1,8$ m, lá có màu xanh tươi phù hợp với giai đoạn sinh trưởng, tán không bị trống phía dưới, sâu bệnh không đáng kể tại thời điểm kiểm tra, đánh giá, phân loại.

- Cây loại B phải đạt được các chỉ tiêu sau:

+ Năm trồng mới:

Chiều cao cây $35 - < 50$ cm, đường kính gốc ≥ 6 mm, số cặp cành cấp I < 3 , cặp lá thật ≥ 6 , màu sắc lá có thể biểu hiện thiếu dinh dưỡng nhưng không đáng kể, không bị sâu bệnh.

+ Năm chăm sóc 1:

Chiều cao cây ≥ 80 cm, đường kính gốc ≥ 16 mm, số cặp cành cấp I ≥ 10 , đường kính tán $\geq 1,2$ m, màu sắc lá có thể biểu hiện thiếu dinh dưỡng nhưng không đáng kể, có thể bị sâu bệnh nhẹ.

+ Năm chăm sóc 2:

Chiều cao cây $\geq 1,1$ m, số cặp cành cấp I ≥ 12 , đường kính tán $\geq 1,4$ m, màu sắc lá xanh đậm, sâu bệnh nhẹ.

- Cây loại C: không đạt các tiêu chí tương ứng của cây thuộc 2 loại trên.

b) Tiêu chí phân loại tiêu chuẩn vườn cà phê kiến thiết cơ bản:

- Vườn loại A phải đạt các chỉ tiêu sau:

+ Năm trồng mới: Tỷ lệ cây sống $\geq 95\%$, cây loại A $\geq 90\%$, cây loại B 5 - 10%, cây loại C $< 5\%$, cây che bóng, chắn gió, trồng xen theo quy trình $\geq 90\%$.

+ Năm chăm sóc 1: Tỷ lệ cây sống $\geq 90\%$, cây loại A $\geq 65\%$, cây loại B $\geq 25\%$, cây loại C $< 10\%$, cây che bóng, chắn gió, trồng xen theo quy trình $\geq 80\%$.

+ Năm chăm sóc 2: Tỷ lệ cây sống $\geq 90\%$, cây loại A $\geq 65\%$, cây loại B $\geq 25\%$, cây loại C $< 10\%$, cây che bóng, chắn gió, trồng xen theo quy trình $\geq 80\%$.

- Vườn loại B phải đạt các chỉ tiêu sau:

+ Năm trồng mới: Tỷ lệ cây sống $\geq 90\%$, cây loại A $\geq 60\%$, cây loại B $\geq 20\%$, cây loại C $< 20\%$, cây che bóng, chắn gió, trồng xen theo quy trình $\geq 90\%$.

+ Năm chăm sóc 1: Tỷ lệ cây sống $\geq 90\%$, cây loại A $\geq 50\%$, cây loại B $\geq 30\%$, cây loại C $< 20\%$, cây che bóng, chắn gió, trồng xen theo quy trình $\geq 80\%$.

+ Năm chăm sóc 2: Tỷ lệ cây sống $\geq 90\%$, cây loại A $\geq 50\%$, cây loại B $\geq 30\%$, cây loại C $< 20\%$, cây che bóng, chắn gió, trồng xen theo quy trình $\geq 80\%$.

- Vườn loại C: không đạt các tiêu chí tương ứng của vườn cây thuộc 2 loại trên.

1.2. Đối với cà phê vối kinh doanh:

a) Tiêu chí phân loại tiêu chuẩn cây cà phê:

- Cây loại A phải đạt được các chỉ tiêu sau:

+ Cây sinh trưởng khỏe, tán cân đối, cành dự trữ nhiều, cây không bị khuyết tán;

+ Lá có màu xanh tươi phù hợp với giai đoạn sinh trưởng tại thời điểm kiểm tra, đánh giá, phân loại, không bị sâu bệnh hoặc bị không đáng kể;

- Cây loại B phải đạt được các chỉ tiêu sau:

+ Cây sinh trưởng bình thường, ít sâu bệnh, cành dự trữ khá, tán cây phân bố tương đối đều, độ che phủ đất không đều, chưa đạt yêu cầu như cây loại A.

+ Màu sắc lá hơi vàng biểu hiện thiếu dinh dưỡng, ít sâu bệnh;

- Cây loại C: không đạt các tiêu chí tương ứng của cây thuộc 2 loại trên.

b) Tiêu chí phân loại tiêu chuẩn vườn cà phê:

- Vườn loại A phải đạt các chỉ tiêu sau:

+ Tỷ lệ cây sống $\geq 90\%$, cây loại A $\geq 65\%$, cây loại B $\geq 25\%$, cây loại C $< 10\%$;

+ Cây che bóng, chắn gió, trồng xen theo quy trình $\geq 90\%$;

+ Năng suất quả tươi bình quân 02 vụ trước liền kề $\geq 12,5$ tấn/ha.

- Vườn loại B phải đạt các chỉ tiêu sau:

+ Tỷ lệ cây sống $\geq 85\%$, cây loại A $\geq 50\%$, cây loại B $\geq 30\%$, cây loại C $< 20\%$;

+ Cây che bóng, chắn gió, trồng xen theo quy trình $\geq 90\%$;

+ Năng suất quả tươi bình quân 02 vụ trước liền kề ≥ 9 tấn/ha.

- Vườn loại C: không đạt các tiêu chí tương ứng của vườn cây thuộc 2 loại trên.

2. Cách đánh giá năng suất và chất lượng vườn cây:

- Để tính năng suất cho vườn cây Cà phê: Lấy năng suất thu hoạch của 02 vụ thu hoạch liền kề gồm vụ 2014-2015 và vụ 2015-2016.

- Kiểm kê, điều tra tối thiểu 30% số cây/ha (cứ 3 hàng cà phê thì đánh giá 1 hàng) để tính tỷ lệ cây loại A, B, C cho toàn lô.

- Đối với tỷ lệ cây sống, phải đếm toàn bộ số lượng cây chết/lô để tính %.

III. Tổ chức thực hiện:

1. Thành lập Ban kiểm kê đánh giá vườn cây:

Ban kiểm kê đánh giá vườn cây do Tổng giám đốc Công ty Quyết định thành lập Ban kiểm kê đánh giá vườn Cây, trong đó:

- Trưởng Ban: Phó Tổng Giám đốc Công ty;

- Phó trưởng Ban: Trưởng phòng QLSX Công ty;

- Các thành viên gồm: Đơn vị tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp, Kiểm soát viên, Đại diện Công đoàn, Đội trưởng đội sản xuất thuộc Công ty và đại diện hộ nhận khoán có kinh nghiệm trong sản xuất cà phê.

2. Tổ chức kiểm tra, đánh giá giá trị vườn cây:

- Trên cơ sở tiêu chí phân loại cây A, B, C đã nêu trên, Ban kiểm kê đánh giá vườn cây tiền hành triển khai thực hiện kiểm tra đánh giá, phân loại chất lượng vườn cây cà phê của Công ty.

- Căn cứ quy định tại Điều 12, Thông tư liên tịch số 17/2015/TTLT-BNNPTNT-BTC ngày 22/04/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Bộ Tài chính, về việc hướng dẫn phương pháp xác định giá trị rừng trồng, vườn cây để sáp xếp, đổi mới & phát triển nâng cao hiệu quả hoạt động của các Công ty nông, lâm nghiệp; Ban kiểm kê, đánh giá đánh giá vườn cây tiền hành xác định hệ số chu kỳ khai thác, hệ số khu vực của từng lô cụ thể.

- Kết quả kiểm tra, đánh giá, phân loại chất lượng vườn cây được tổng hợp và đối chiếu theo sổ sách kế toán đã theo dõi của Công ty; trong trường hợp có sự sai khác (về năm trồng, diện tích..) với thực tế phải ghi rõ nguyên nhân cụ thể.

- Kiểm tra, đánh giá phải lập bảng kê chi tiết (từng loại cà phê, năm trồng, diện tích, chất lượng, hệ số phân loại vườn cây, hệ số khai thác vườn cây, hệ số khu vực) làm cơ sở xác định giá trị vườn cà phê để cổ phần hoá doanh nghiệp kịp tiến độ quy định./.